

Mùa Xuân Của Hấn



Mỗi tối, hấn vẫn ngồi một mình, trong căn phòng vắng, hút thuốc và hút thuốc. Cuộc đời hấn không có gì nổi bật lắm, cũng bình thường như hàng trăm ngàn người trai Việt Nam lỡ thời tị nạn mà thôi. Nhưng nếu hấn là một người Mỹ chẳng hạn, hấn có thể buồn tình, tà tà xách súng bắn người, vào một ngày thật buồn cô đơn nào đó, rồi đổ hết cho rằng hấn bị bệnh tâm thần, vì cái quá khứ đầy máu lửa, khổ đau, oan trái ở Việt Nam của hấn.

Hấn theo gia đình di cư vào Nam khi vừa tròn ba tuổi. Quê hương miền Bắc xa xăm hấn nào nhớ được gì. Nhà nghèo, nhưng hấn vẫn được sống trọn vẹn trong vòng tay yêu thương của ba mẹ. Rồi miền Nam lại dậy lửa binh đao, cuộc chiến ngày càng lan rộng. Ba hấn phải hành quân liên miên, không còn thường được về nhà chơi với mẹ con hấn nữa.

Một ngày kia, có một người lính lạ, đen đui đến thăm, ông nhìn hấn rất lâu, rồi nhỏ nhẹ, nghẹn ngào trao cho mẹ hấn sợi giây và tấm thẻ bài mà ba hấn vẫn thường đeo ở cổ. Mẹ hấn bật khóc thảm thiết, hấn thấy mẹ khóc, không hiểu gì, nhưng cũng khóc theo. Người lính nói thêm mấy câu gì nữa, rồi đứng dậy, vuốt tóc, ôm chặt hấn vào lòng, lặng lẽ cáo từ. Hấn vẫn còn nhớ rõ trên khuôn mặt đen sạm, phong sương của ông ta, hai mắt cũng long lanh ngấn lệ.

Mẹ hấn thôi khóc, thay cho hấn bộ quần áo mới, hấp tấp dắt hấn đi. Hấn hỏi chuyện gì? Mẹ hấn lại khóc, nói "Ba hấn chết rồi". Chết có nghĩa là không bao giờ về thăm mẹ con hấn nữa, không bao giờ về chở mẹ con hấn đi chơi nữa đâu. Hấn đau đớn không thể nào hiểu nổi, ba hấn hiền lành, tại sao lại chết? Tại sao lại bị người ta bắn chết? Những truyện cổ tích mà hấn thường được nghe kể, bao giờ cũng chỉ có kẻ gian ác mới bị chết thôi mà.

Nghĩa Trang Quân Đội, hôm đó, mưa phùn lạnh lạnh. Trong nhà đèn nấn sáng choang, ba hấn được đặt nằm trong một hòm gỗ đóng kín, trên có phủ một tấm vải vàng ba sọc đỏ. Hai người lính thể nghiêm cứng ngắc, bồng súng đứng chào hai bên. Đằng sau có hàng chữ: Tổ Quốc Ghi Ơn, mà hấn đã đánh vần đọc được.

Hôm sau, trời mưa tầm tã suốt đêm hôm kế sau, mưa vừa dứt, lễ hạ huyệt ba hấn được cử hành. Bà con thân thuộc, bạn bè, hàng xóm, cùng những người lính cầm lặng cúi đầu, bài Hồn Tử Sĩ ai oán, uất nghẹn vang lên. Mẹ hấn mặc áo đại tang, đầu phủ khăn trắng, ôm chặt hấn vào lòng, quì sụp ngay trước huyệt mộ ba hấn mà khóc không thành tiếng. Huyệt mộ

ngập nước, chiếc quan tài của ba hấn chòng chành, như muốn nổi lên, chắc chắn ba hấn không đành lòng bỏ lại vợ trẻ, con thơ mà ra đi như vậy.

Từ đó mẹ hấn buồn lắm, biếng nói, biếng cười. Có đêm hấn giật mình thức giấc, vẫn thấy mẹ hấn chưa ngủ, ngồi khóc hàng giờ bên bàn thờ ba hấn, nhiều khi mẹ hấn còn nói thầm thì, to nhỏ điều gì với ba hấn nữa...

Năm đầu tiên hấn đi thi Đệ Thất trường công, hấn rớt. Tuy hấn rất chăm học, nhưng khó quá, hấn lại không có ai kèm cặp, chỉ bảo thêm. Hấn buồn, mẹ hấn ôm hấn vào lòng, khuyên hấn thi lại năm sau, có công mài sắt có ngày nên kim, nhà nghèo, làm sao có tiền cho hấn học Đệ Thất trường tư.

Từ đó, buổi tối hấn thường ngồi học bài, mẹ hấn thì lo sửa soạn gánh xôi để bán ngày mai. Gần nhà, có ông Tư thợ mộc, goá vợ. Tối tối, sau khi cơm nước chiều xong, ông thường hay qua nhà, lảng xảng giúp đỡ mẹ con hấn. Ông Tư thiệt tốt, thường tự nguyện sửa chữa lật vạt nhà cửa cho mẹ con hấn, đi làm ông còn cốp nhật gỗ vụn đóng thành cả một cái bàn học cho hấn. Chỉ ghét ông một cái, ông hay tìm cách ngồi gần mẹ hấn, nói đủ thứ chuyện gì đâu, hấn không hiểu. Lúc đó, giọng ông xuống "tông" rất trầm, nhẹ nhàng, tha thiết, khác hẳn cái giọng ồm ồm thường lệ, mắt ông chớp chớp nhìn mẹ dịu dàng, triu mến, mặt mũi ông cực kỳ thành khẩn.

Một chiều thứ Bảy, ông qua sớm, mặc đồ bảnh tòn, áo sơ mi trắng ngắn tay bỏ vào quần tây cũng màu trắng, lại thắt dây nịt đen, cho hợp với tẩm thân hộ pháp, đen đúa của ông, nên trông ông rất... nổi. Ông vui vẻ hứa hẹn với hấn là sẽ dắt hấn đi ăn tối, và có thể còn đi coi hát bóng nữa. Rồi ông lại ngồi rù rì nói chuyện với mẹ thật lâu, mẹ cứ lắc đầu hoài, lúc chỉ lên bàn thờ ba hấn, lúc chỉ về hấn đang ngồi học gần đó mà từ chối lòng tốt của ông.

Cuối cùng, ông đứng dậy, mặt ông buồn xo, tiến lại xoa đầu hấn, nói với hấn rằng: "Ráng học lên con, có công mài sắt có ngày... chai tay". Rồi ông lắc lắc đầu, cười cười buồn bã bỏ về.

Sau này, hấn mới hiểu, câu nói của ông Tư nhiều khi cũng đúng, nhất là trong trường hợp của ông Tư. Nếu ông đại dột, lì lợm mà "mài" nữa, thì không những chai tay, mà mặt ông cũng chai luôn nữa.

Năm sau, hấn thi đậu Đệ Thất trường Chu Văn An, một trường trung học công lập danh tiếng ở Sài Gòn. Mẹ hấn mừng lắm, lần đầu tiên sau ngày ba mất, mẹ hấn cười nhiều, nói nhiều. Mẹ bỏ cả một buổi bán xôi, đưa hấn đi chơi sở thú, vào tiệm ăn phở, tối còn dám dắt hấn đi coi cải lương của đoàn Kim Chung nữa.

Ngày tháng qua mau, nhờ tình thương của mẹ, nhờ vào sự cần cù, nhẫn nại, chịu khó, chăm học của bản thân, hấn đã đậu liên tiếp hai kỳ thi Tú Tài và được vào Đại Học. Cánh cửa tương lai đời hấn đã hé mở. Cùng một lúc, con tim hấn đã bắt đầu thổn thức, rung động trước đôi mắt to, đen láy, tóc thề, da trắng, mũm mĩm, dễ thương của cô bé hàng xóm, mà ngày xưa, không biết bao nhiêu lần đã từng cời truồng tắm mưa chung với hấn.

Mùa hè đỏ lửa 1972 bùng nổ. Bắc quân cùng một lúc mở ba mặt trận lớn đánh thốc vào miền Nam thân yêu. Tổ Quốc lâm nguy, lệnh tổng động viên tăng thêm một tuổi được ban ra. Mẹ hấn lại gạt nước mắt tiễn đưa con yêu quý nhất đời của mình lên đường nhập ngũ. Ngày ra đi, cô bé hàng xóm cũng tiễn đưa, nước mắt rưng rưng, đôi mắt to, đen láy giờ cũng đỏ hoe.

Ngày xưa, học giờ Việt Văn ở trung học, hay đọc tiểu thuyết, hẳn cứ lảng mạn nghĩ rằng con gái khi khóc thường đẹp lắm, vì biết bao nhiêu anh hùng thân bại danh liệt cũng vì nước mắt của mỹ nhân. Vậy mà khi cô khóc, hẳn thấy không đẹp thêm tí nào. Có lẽ, tại vì ngay cả lúc bình thường cô cũng không đẹp lắm. Nhưng, con tim có những lý lẽ riêng của nó, hẳn đã lỡ dại thương rồi, thì nhất quyết không bao giờ thay đổi. Hẳn không buồn cho số phận của mình, nhưng thương cho mẹ và nhớ cô bé hàng xóm rất nhiều. Hẳn biết, nếu hẳn có gan rủ, chắc cô bé cũng sẵn sàng tắm mưa với hẳn một lần nữa, để cho hẳn có chút gì gọi là kỷ niệm... làm hành trang cho người vào cuộc chiến.

Đời sống quân ngũ rồi cũng quen đi. Hẳn dạn dày trong sương gió, hiểm nguy. Đời lính với mưa rừng gió núi, nắng sớm sương chiều, gian nan cực khổ nào có xá gì. Chỉ thương cho mẹ hẳn, sức yếu, cô đơn thui thủi một mình, không ai săn sóc những khi trái gió trở trời.

Ngày hẳn được lên lon Thiếu Úy, cũng là dịp để hẳn về Sài Gòn thăm mẹ, thăm cô bé hàng xóm. Thật sự thì mẹ và cô bé hàng xóm thăm hẳn thì đúng hơn, bởi vì hẳn còn sức đâu mà về thăm. Hẳn đụng trận, bị thương, người hẳn đầy máu, nằm trong rừng hơn một ngày mới được đơn vị bạn giải toả, trực thăng vừa đáp là hẳn được đưa ngay vào Tổng Y Viện Cộng Hoà nằm chờ cấp cứu. Gặp mẹ, mẹ lại khóc, đời mẹ cũng như cái đất nước Việt Nam chiến tranh này, chỉ toàn là nước mắt. Hẳn nhịn đau, cố cười cho mẹ vui. Được lên lon mà không phải vào nằm trong Nghĩa Trang Quân Đội như ba hẳn kể ra cũng là hên lắm rồi.

Miền Nam sụp đổ. Hẳn may mắn thoát chết trở về. Mẹ con sum họp, hàn huyên chưa được bao lâu, hẳn lại phải lên đường. Ngày đi trình diện "cải tạo" hẳn không muốn mẹ hẳn tiễn đưa, hẳn cũng không cần cô bé hàng xóm nữa. Cô giờ đây có ông bố là du kích về làm Chủ Tịch Phường. Cô cũng làm Chủ Tịch Hội Phụ Nữ, cô bây giờ lúc nào cũng chỉ mặc bộ đồ bà ba đen, luôn luôn bận rộn họp hành. Đôi mắt to, đen láy ngày nào, giờ chỉ thích quắc lên, miệng xỏ ra hàng lô từ ngữ chính trị lạ hoắc. Cô còn bắt chước ông bố một điểm nữa là... ở dơ kinh khủng, cho có vẻ ta đây là cách mạng, giai cấp lao động tiên tiến, phục vụ nhân dân hết mình đến quên cả... tắm giặt. Có lần, người ta đang "họp tổ dân phố", cô đi đâu ngang đó, thấy vậy, cũng xông vào. Trưa hè nắng gắt, lưng áo bà ba đen "truyền thống" của cô ướt sũng mồ hôi, không đợi ai mời, cô cũng tự động phát biểu ý kiến, đề nghị hướng dẫn thảo luận để cùng nhau tìm ra chân lý. Cô nói say sưa, hai vòng tròn đấm ướt từ hai bên nách áo cô, nháy múa nhịp điệu, khi ẩn khi hiện theo hai cánh tay giơ lên giơ xuống của cô. Cũng từ đó, mùi hương của người chiến sĩ cách mạng ngào ngạt bay ra, làm bà con dân phố ai nấy đều phải nghiêng mình nín thở. Nói thật, bây giờ cô có cho hẳn tắm chung, hẳn cũng không dám.

Một mình với một túi hành trang hẳn lặng lẽ trình diện người thắng trận. Thần tượng trong tim đổ vỡ, sự nhục nhã bại trận giờ hẳn mới thấm đần. Hẳn thật không ngờ, những người tự vỗ ngực xưng là cách mạng, giải phóng, là lương tâm của thời đại, là trái tim của nhân loại đã vận dụng sáng tạo, tài tình cho những tù binh bại trận như bọn hẳn được học tập cải tạo như thế này! Hẳn và đồng đội phải làm việc vất vả, ăn không đủ no, nhưng ghê rợn hơn hết là bọn hẳn thường xuyên bị sỉ nhục, phải soi mói chỉ điểm anh em, phải ca tụng kẻ thù, phải nguyện rửa chính mình v.v...

Hẳn đã phải đóng kịch, giả dại nín thở qua sông, ngu dần, cam điếc nên mới có ngày về.

Ba năm trời sau ngày được trả tự do, làm đủ thứ nghề để kiếm sống, hẩn lại ra đi. Mẹ hẩn đã đem hết tất cả những gì gọi là tài sản của mình, chất chứa suốt một đời cơ cực đưa cho người ta để hẩn vượt biển.

Hẩn không thể gần mẹ nữa, cái lý lịch bản thân lính nguy, cái tạo đen xì như hẩn không thể giúp ích được ai, ngay cả hẩn, ở lại chỉ làm khổ mẹ hẩn thêm thôi...

Hôm nay, lại sắp thêm một tết Việt Nam trên đất Mỹ. Hẩn vẫn đi làm, ngày ngày, dũa dũa, khoan khoan, ngồi "rờ" máy bay cho hết tám tiếng rồi về. Công việc nhàm chán mà hẩn vẫn vui. Bởi vì, không hiểu tại sao, đã lâu lắm rồi mà cái cảm giác lạc lõng, bơ vơ của những ngày đầu đến Mỹ vẫn còn nguyên vẹn. Cái hồi hộp, lo sợ của thất nghiệp hầy còn ám ảnh hẩn. Cái nhục nhã, bất tài vì nghĩ lại hẩn vẫn chưa có cái gì gọi là khả năng chuyên môn ở xứ Mỹ này. Cái hoang mang, thiếu tự tin vẫn lớn vờn trong đầu hẩn, nhất là lúc thất nghiệp vừa gửi đơn, vừa đi xin việc làm khắp nơi đều bị người ta từ chối. Cái thất vọng vì hoàn cảnh và tuổi tác đã không còn cho phép hẩn trở lại học đường để kiếm chút cái "Danh gì với núi sông" vẫn làm hẩn buồn hoài. Còn nữa, cái mảnh pháo 120 ly xuyên phá của Bắc quân, vẫn còn nằm đâu đó trên vai hẩn, hành hạ hẩn những dịp Đông về, tàn Thu chớm lạnh. Bấy nhiêu "cái" "cái" đó ... Hẩn biết đổ đờ lên đầu ai bây giờ?

Nhiều người cho hẩn không thực tế vì hẩn chỉ thích nói chuyện, và không sao quên được cái quá khứ máu lửa, tù tội của mình ở Việt Nam, mà di luy của nó còn kéo dài đến ngày hôm nay. Hẩn cứ day dứt, nhắc hoài đến thân phận của một quốc gia nhược tiểu, bị người ta bỏ rơi, làm con chốt thí trên bàn cờ thế giới. Hẩn cứ nghĩ hoài đến Thiệu-Ác, Chính-Tà, Thành-Bại, Vinh-Nhục, Rủi-May hay cái số mệnh không thể nào biết trước được của một con người.

Một lần nữa, xuân lại về với mọi người, đất trời, cây cỏ. Lại một cái tết Việt Nam đến với người Việt tị nạn trên quê hương mới. Một cái tết không có chiến tranh, máu lửa, chỉ có thái bình, an lạc, nhưng sao hẩn vẫn cảm thấy ngao ngán, chua chát lạ kỳ. Hẩn không dám ra chỗ chợ Việt Nam, vì không muốn nhìn thiên hạ, đua chen, vui chơi, sắm tết.

Hẩn sợ đám đông, hội họp, bạn bè, hẩn sợ phải nghe những ganh tị, dèm pha, sau lưng người vắng mặt, hẩn sợ phải nghe những khoe khoang, chúc tụng lẫn nhau về tiền tài, danh vọng, nhà mới, xe mới, nhạc hội chỗ này, du lịch chỗ kia.

Hẩn sợ phải giao thiệp với mọi người, nhưng hẩn lại rất cần người tâm sự. Nhiều khi buồn và cô đơn quá, hẩn cũng muốn có được một người yêu, hiểu hẩn, thương hẩn chân thành, để hẩn có thể cưới làm vợ, sống với nhau trọn vẹn cuộc đời còn lại. Đàn bà, con gái Việt Nam bây giờ ở Mỹ cũng không phải thiếu, nhưng những cô gái đôi mươi, xuân thì tươi thắm thì gọi hẩn bằng chú, bác mất rồi. Bạn bè, trạc tuổi hẩn thì ai nấy đều đã yên bề gia thất từ lâu, con cháu một đống đùm đề. Chỉ có cái đám sồn sồn goá chồng hay ly dị là còn có hy vọng, nhưng chỉ mới giao thiệp, chưa tán tỉnh, tìm hiểu gì nhiều, thì đã bị người ta "hiểu" là bất bình thường, mát dây, từng từng mất rồi, tiến gần, tiến xa, tiến luôn làm gì nữa. Còn về Việt Nam kiếm vợ như bao nhiêu người khác thì hẩn lại sợ.

Những lần về Việt Nam thăm mẹ, hẩn đều được giới thiệu cô này, cô kia. Kiếm một người hiểu và thương hẩn thật lòng thì không thể trong một vài tuần về thăm, điện thoại, thư từ thăm hỏi, tìm hiểu vì đằng sau những lời yêu thương, nhớ nhung nồng cháy, chót lưỡi đầu

môi, làm sao hấn có thể đủ thời gian gần gũi để phát giác ra những toan tính lọc lừa. Hấn sợ phải thua ở Việt Nam một lần nữa.

Hấn là một người Việt Nam tị nạn ở Mỹ, tự lập, đi làm, đóng thuế cho nước Mỹ, nhưng không thích ứng hội nhập được với đời sống Mỹ, hấn cũng không thể trở về Việt Nam làm ăn sinh sống, vì quá dị ứng với quá khứ của mình ở Việt Nam.

Tối nay, ngồi một mình trong căn phòng vắng, hấn nhớ đến mẹ, hấn nhớ đến ba, hấn nhớ đến những ngày xuân xa xưa của thời thơ ấu, thật hạnh phúc, hồn nhiên trong vòng tay yêu thương của ba mẹ.

Hấn gọi điện thoại về thăm mẹ, không gian xa cách, tiếng mẹ hiền nay tóc đã bạc trắng, già nua, lãng tai, nghễnh ngãng vang lên, cứ thúc giục hấn: "Lấy vợ đi để mẹ yên lòng nhắm mắt".

Tết nhất, phải có cái gì làm vui lòng mẹ. Hấn gào lên trong máy để mẹ nghe cho rõ: "Thưa mẹ, con báo cho mẹ một tin mừng. Con... sắp... lấy vợ rồi."

Hấn nuốt xuống, tiếng mẹ cười hiu hắt từ bên kia trái đất. Sắp... có nghĩa là nhà trai và chú rể đã sẵn sàng rồi, chỉ còn đào đâu cho ra được cô dâu nữa... là con có vợ... Mẹ ơi!!!"

PHẠM GIA NAM

Nguồn: <https://groups.google.com/d/msgid/vn-net/CAAqdPnXuhBhV5N9AO9kGEdqkFMuxuQHEiRAi9hzpRqkmh%3Dt4ew%40mail.gmail.com>.

www.vietnamvanhien.org



An Lạc & Tự Chủ

VIỆT NAM VĂN HIẾN

www.vietnamvanhien.info

TỦ SÁCH VĂN HIẾN ONLINE VỚI HƠN 11000 TÁC PHẨM